

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2019

“Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Ông Lê Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Thùy D, sinh năm 1984 (có mặt);

Bị đơn: Anh Huỳnh Hón K, sinh năm 1981 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/6/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thị Thùy D trình bày:

Vào năm 2001, chị kết hôn cùng với anh Huỳnh Hón K. Hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được hơn 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cách sống, sinh hoạt nên vợ chồng đã tự ly thân gần 03 năm. Nay, xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên: Huỳnh Anh T – sinh ngày 26/02/2002 và Quách Tuyết N – sinh ngày 03/11/2012. Hiện Anh Thư đang sống cùng với anh K, còn Tuyết Nhi đang sống với chị D.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không có thiếu nợ ai.

Tại phiên tòa, chị Quách Thị Thùy D xin được ly hôn với anh Huỳnh Hón K; về con chung, chị đồng ý giao Huỳnh Anh T cho anh K nuôi, chị xin được tiếp tục nuôi Quách Tuyết Nhi, chị không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 27/6/2019, bị đơn anh Huỳnh Hón K thống nhất lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng nên anh không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, anh K đồng ý ly hôn với chị D; về con chung, anh xin tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Anh Thư, anh đồng ý giao cháu Quách Tuyết N cho chị D nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Quách Thị Thùy D khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Hón K được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị Thùy D và anh Huỳnh Hón K xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống cho đến nay anh chị cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là đã vi phạm quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Xét, hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Quách Thị Thùy D và anh Huỳnh Hón K có 02 con chung tên: Huỳnh Anh T – sinh ngày 26/02/2002 và Quách Tuyết N – sinh ngày 03/11/2012. Hiện nay, cháu Anh T đang sống cùng với anh K, cháu Tuyết N đang sống với chị D. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị D và anh K thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Huỳnh Anh T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh K; giao cháu Quách Tuyết N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét sự tự nguyện thỏa thuận này của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX ghi nhận. Chị D và anh K đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh K xác định anh chị không có tài sản chung cũng không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ chị D phải nộp do có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Thị Thùy D và anh Huỳnh Hón K là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Quách Thị Thùy D và anh Huỳnh Hón K về việc: Giao cháu Huỳnh Anh T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Quách Tuyết N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D và anh K có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Quách Thị Thùy D phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004175, ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Quách Thị Thùy D đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Nhậ